

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách
quý II/ 2023 của UBND phường Hiệp Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HIỆP TÂN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Xét đề nghị của công chức Tài chính- Kế toán phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý II năm 2023 của UBND phường Hiệp Tân (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng thống kê, Tài chính-Kế toán phường và các ban ngành có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng TC-KH thị xã;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Cơ quan các đoàn thể phường;
- Lưu VT.



Lâm Tiến Thành

Số: 76/BC-UBND

Hiệp Tân, ngày 07 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách
phường quý II năm 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa Thành;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý II năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu, chi ngân sách xã quý II năm 2023 trên địa bàn như sau:

I. Kết quả thực hiện quý II/ 2023 (kèm theo biểu mẫu số 113,114,115)

1. Tình hình thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN là: 19.784.176.667/ 25.939.000.000 đạt 76,27%

2. Tình hình thu –chi NS quý II/ 2023:

- Tổng thu : 6.369.681.232đ / (DT: 7.740.000.000đ) đạt 69,38%.

- Tổng chi : 3.241.824.598đ / (DT: 7.740.000.000) đạt 41,88%.

- Tồn tại kho bạc là: 2.127.856.634 đồng (trong đó: chi chuyển nguồn thực hiện CCTL: 1.803.283.159 đồng).

3. Đánh giá chung:

Nhìn chung, các khoản thu ngân sách nhà nước phân chia do tỉnh quy định đạt còn thấp so với dự toán như sau:

+ Thuế GTGT: 964.219.425/3.515.000.000 đạt 27,43%

+ Lệ phí trước bạ: 598.864.096/1.920.000.000đ đạt 31,19%

***Về nhiệm vụ chi ngân sách phường:**

Chi lương, BHXH, BHYT và các khoản phụ cấp cho cán bộ chuyên trách, công chức, những người hoạt động không chuyên trách.

Chi thường xuyên:

+ Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự: 1.106.093.702 đồng / 2.570.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 43,03%

+ Chi kinh phí cho các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh, thể thao: 62.076.672 đồng / 230.900.000 đồng chiếm tỷ lệ 26,88%

+ Chi kinh phí môi trường: 6.875.000 đồng / 45.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 1,86%

+ Chi hoạt động kinh tế, công tác xã hội, chi khác: 271.100.400/ 613.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 44,22%

+ Chi quản lý hành chính: 1.795.678.824/ 4.128.400.000 đồng chiếm tỷ lệ 43,50%

+ Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể có tiết kiệm so với dự toán.

II. Phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023:

Đề hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn và đảm bảo kế hoạch thu, chi ngân sách phường năm 2023. UBND phường triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

- Chỉ đạo đội thuế phường tiếp tục rà soát lại đối tượng nợ thuế để phân loại và có hướng giải quyết đối với từng đối tượng.
- Phân đầu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách.
- Quản lý điều hành NS phường theo đúng dự toán, đảm bảo cấp phát kịp thời đúng định mức, đúng chỉ tiêu.

III. TỒN TẠI, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Khó khăn, tồn tại:

*** Về công tác thu**

Qua đánh giá tình hình quản lý tài chính quý II/2023 dựa trên tình hình thực tế UBND phường tập trung khai thác nguồn thu, thu hết bộ, hết hộ cấp trên giao điều tiết và tích cực thu các khoản hưởng 100% của địa phương để đảm bảo nguồn thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

*** Về thực hiện nhiệm vụ chi**

UBND phường phải thực hiện theo QĐ 99 của Trung ương, kinh phí Hội đồng nhân dân thực hiện theo Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Kinh phí chế độ tự chủ là 400.000.000 đồng do phải thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định nên nguồn kinh phí phân bổ cho các ngành còn thấp so với nhu cầu thực tế.

*** Đề xuất kiến nghị: không có**

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý thu, chi ngân sách xã quý II năm 2023 (tính từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/6/2023) của Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân./.

Nơi nhận:

-Phòng TC-KH thị xã HT;

-Lưu.



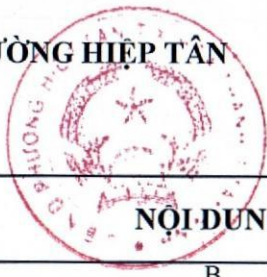
Lâm Tiến Thành



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.740.000.000	5.369.681.232	69,38%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	319.000.000	170.374.065	53,41%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	7.391.000.000	3.270.904.542	44,26%
3	Thu bổ sung	30.000.000	89.800.000	299,33%
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	30.000.000	89.800.000	299,33%
	- Thu bổ sung CCTL			
4	Thu chuyển nguồn		1.838.602.625	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước			
II	TỔNG SỐ CHI	7.740.000.000	3.241.824.598	41,88%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7.588.000.000	3.241.824.598	42,72%
3	Dự phòng ngân sách	152.000.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	25.939.000.000	7.740.000.000	19.784.176.667	5.369.681.232	76,27	69,38
I	Các khoản thu 100%	319.000.000	319.000.000	179.803.631	179.803.631	56,36	56,36
1	Thu phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	53.284.714	53.284.714	118,41	118,41
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	24.000.000	24.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác, thu phạt	250.000.000	250.000.000	126.518.917	126.518.917	50,61	50,61
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	25.620.000.000	7.391.000.000	17.685.399.977	3.270.904.542	69,03	44,26
	<i>* Các khoản thu phân chia</i>	<i>2.925.000.000</i>	<i>2.925.000.000</i>	<i>1.397.006.596</i>	<i>1.125.506.596</i>	<i>47,76</i>	<i>38,48</i>
1	Thuế TNCN	6.760.000.000	405.600.000	5.042.833.289	302.570.045	74,60	74,60
2	Thuế sử dụng đất PNN thu từ hộ gia đình	810.000.000	810.000.000	387.742.500	387.742.500	47,87	47,87
3	Lệ phí MB thu từ cá nhân hộ kinh doanh	195.000.000	195.000.000	410.400.000	138.900.000	210,46	71,23
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.920.000.000	1.920.000.000	598.864.096	598.864.096	31,19	31,19
	<i>* Các khoản thu phân chia khác do tính quy định</i>	<i>22.695.000.000</i>	<i>4.466.000.000</i>	<i>16.288.393.381</i>	<i>2.145.397.946</i>	<i>71,77</i>	<i>48,04</i>
5	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu	11.945.000.000	3.836.000.000	6.235.778.929	1.468.372.392	52,20	38,28
6	Thuế TNDN không kê đơn vị hạch toán ngành	3.440.000.000	206.400.000	4.657.135.729	279.428.163	135,38	135,38
7	Thuế TTĐB đối với HHSX trong nước	300.000.000	18.000.000	197.224.685	82.452.872	65,74	458,07
8	Thuế tài nguyên	250.000.000					
9	Thu khác ngoài quốc doanh			52.486.179	12.574.474		
10	Thu phạt ngoài quốc doanh			65.759.041			
11	Thu khác			37.175.529			
12	Thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước						
III	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn			1.838.602.625	1.838.602.625		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		30.000.000	89.800.000	89.800.000		299,33
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên						
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		30.000.000	89.800.000	89.800.000		299,33
3	Thu bổ sung CCTL						

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 91/TB-UBND

Hiệp Tân, ngày 11 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết và kết thúc niêm yết công khai dự toán
thu, chi ngân sách quý II năm 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa Thành;

Căn cứ Biên bản họp công khai và niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023 ngày 11/7/2023.

- UBND phường thông báo việc niêm yết công khai Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND phường Hiệp Tân về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023.

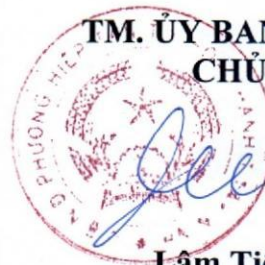
- Niêm yết tại UBND phường Hiệp Tân.

- Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ ngày 11/7/2023 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 10/8/2023 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Trên đây là Thông báo niêm yết và kết thúc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023 của UBND phường Hiệp Tân./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các Trường Khu phố;
- Các Tổ DCTQ;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lâm Tiến Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hiệp Tân, ngày 11 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN

**Công khai và Niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách
quý II năm 2023**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa Thành;

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Tại: Hội trường UBND phường Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh.

1. Thành phần tham dự:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông: Nguyễn Hữu | - Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch HĐND phường |
| - Ông: Lâm Tiến Thành | - Chủ tịch UBND phường |
| - Ông: Ngô Thị Thùy Dương | - Chủ tịch Công đoàn phường |
| - Ông: Nguyễn Huỳnh Lợi | - Chủ tịch UBMTTQ phường |
| - Bà: Võ Thùy Dung | - Công chức Tài chính – Kế toán phường |
| - Ông: Dương Trung Hiếu | - Công chức Văn phòng – Thống kê phường |

2. Nội dung:

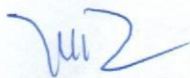
UBND phường tiến hành công khai và niêm yết công khai Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND phường Hiệp Tân về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023.

Niêm yết tại UBND phường Hiệp Tân.

Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ ngày 11/7/2023 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 10/8/2023 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, được đọc lại cho các thành viên nghe và thống nhất 100%/.

Ghi biên bản



Võ Thùy Dung

Công đoàn cơ sở



Ngô Thị Thùy Dương

Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Lâm Tiến Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN**

Số: 161 /QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hiệp Tân, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HIỆP TÂN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân
phường Hiệp Tân về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Kế toán ngân sách phường tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính thị xã;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Các khu phố;
- ĐTT phường;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Lâm Tiến Thành

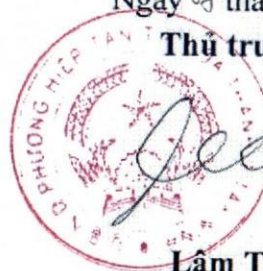
CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.873.577.228	TỔNG SỐ CHI	12.836.952.889
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	388.332.127	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	9.564.932.099	II. Chi thường xuyên	10.998.350.264
III. Thu bổ sung	1.697.754.000	III. Chi chuyển nguồn ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.838.602.625
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu	1.697.754.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	81.005.743	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ		V. Chi hoàn thuế thu nhập cá nhân	
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	3.141.553.259		
VII. Kết dư ngân sách			2.036.624.339

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Tiến Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN



Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

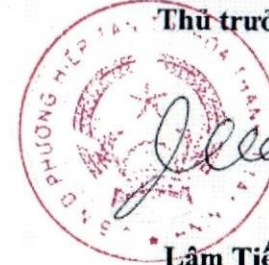
Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	19.564.000.000	8.155.000.000	35.988.896.908	14.873.577.228	183,95	182,39
I	Các khoản thu 100%	625.000.000	175.000.000	388.332.127	388.332.127	62,13	221,90
-	Phí, lệ phí	155.000.000	155.000.000	144.661.843	144.661.843	93,33	93,33
-	Thu từ quỹ công ích và thu hoa lợi công sản khác	20.000.000	20.000.000				
-	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
-	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
-	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
-	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
-	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
-	Thu khác	450.000.000		243.670.284	243.670.284	54,15	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)	18.939.000.000	7.955.000.000	30.680.251.779	9.564.932.099	162,00	120,24
1	Các khoản thu phân chia	2.591.000.000	2.286.000.000	2.746.688.958	2.463.788.957	106,01	107,78
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	650.000.000	650.000.000	768.987.985	768.987.985	118,31	118,31
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ hộ gia đình						
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	495.000.000	190.000.000	484.450.001	201.550.000	97,87	106,08
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.446.000.000	1.446.000.000	1.493.250.972	1.493.250.972	103,27	103,27
2	Các khoản thu phân chia khác đo cấp tỉnh quy định	16.348.000.000	5.669.000.000	27.933.562.821	7.101.143.142	170,87	125,26
-	Thuế VAT không kê khai hàng nhập khẩu	6.810.000.000	4.026.000.000	10.679.574.244	3.969.350.212	156,82	98,59
-	Thuế TNDN không kê đơn vị hạch toán toàn ngành	3.300.000.000	594.000.000	7.087.261.660	1.276.067.126	214,77	214,83
-	Thuế TTĐB đối với hàng hóa sản xuất trong nước	508.000.000	122.000.000	245.988.882	121.081.100	48,42	
-	Thu tiền sử dụng đất			181.500.000			

- Thuế tài nguyên	580.000.000		56.089.572		9,67	
- Thuế thu nhập cá nhân	5.150.000.000	927.000.000	8.902.520.043	1.602.453.723	172,86	172,86
- Thuế tiền thuê mặt đất hàng năm						
- Lệ phí môn bài						
- Thu khác ngoài quốc doanh			511.816.224	132.190.981		
- Thu phạt ngoài quốc doanh			149.373.495			
- Thu phí BVMT đối với khai thác KS còn lại			24.281.200			
- Thu khác			95.157.501			
III Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã(nếu có)						
IV Thu chuyển nguồn			3.141.553.259	3.141.553.259		
V Thu kết dư ngân sách năm trước			81.005.743	81.005.743		
VI thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		25.000.000	1.697.754.000	1.697.754.000		6.791,02
- Thu bổ sung cân đối						
- Thu bổ sung có mục tiêu		25.000.000	1.697.754.000	1.697.754.000		6.791,02

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lâm Tiến Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				Đơn vị tính : đồng		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	8.155.000.000		8.155.000.000	12.836.952.889		12.836.952.889	157,41			157,41	
	Trong đó:											
1	Chi cho công tác DQTV, TTATXH	2.752.800.000		2.752.800.000	2.306.329.371		2.306.329.371	83,78				
2	Chi giáo dục											
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ											
4	Chi y tế											
5	Chi văn hóa, thông tin	137.200.000		137.200.000	132.724.400		132.724.400	96,74				
6	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000		20.000.000	16.000.227		16.000.227	80,00				80,00
7	Chi thể dục, thể thao	21.000.000		21.000.000	22.800.000		22.800.000	108,57				108,57
8	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	36.064.000		36.064.000	72,13				72,13
9	Chi các hoạt động kinh tế	229.000.000		229.000.000	72.211.340		72.211.340	31,53				31,53
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước,	4.291.000.000		4.291.000.000	4.308.642.121		4.308.642.121	100,41				100,41
11	Chi cho công tác xã hội	413.000.000		413.000.000	3.988.377.305		3.988.377.305	965,71				965,71
12	Chi khác	78.000.000		78.000.000	115.201.500		115.201.500	147,69				147,69
13	Dự phòng	163.000.000		163.000.000								
14	Chi chuyển nguồn NS sang năm sau						1.838.602.625					
15	Chi hoàn trả NS năm trước											
16	Chi hoàn thuế thu nhập cá nhân											

Ngày 07 tháng 7 năm 2023
 Thủ trưởng đơn vị

 Lâm Tiến Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN

Biểu số 120/CK.TC.NSNN

QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH KHÁC, PHƯỜNG NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính : đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH		Năm trước chuyên sang	THU	CHI	THỰC HIỆN	
	THU	CHI				CHÉN LỆNH H LỆNH (+)(-)	CHÉN LỆNH LỆNH (+)(-)
TỔNG SỐ	120.000.000	120.000.000	392.671.305	520.711.639	551.867.798	361.515.146	361.515.146
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	120.000.000	120.000.000	392.671.305	520.711.639	551.867.798	361.515.146	361.515.146
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	20.000.000	20.000.000		40.821.633		40.821.633	
- Quỹ vì người nghèo	100.000.000	100.000.000	136.218.587	185.881.081	292.502.000	29.597.668	29.597.668
- Quỹ TK tiền gửi UBND			15.190.180	291.790.981	65.500.448	241.480.713	241.480.713
- Quỹ Trung tâm VH-TT-HT CD			1.437.688	12.652		1.450.340	1.450.340
- Quỹ CNTT			239.824.850	2.205.292	193.865.350	48.164.792	48.164.792
2. Các hoạt động sự nghiệp							

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Lâm Tiên Thành



Hiệp Tân, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**BIÊN BẢN
Công khai và Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2022**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa Thành;

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Tại: Hội trường UBND phường Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh.

1. Thành phần tham dự:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Ông: Nguyễn Hữu | - Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch HĐND phường |
| - Ông: Lâm Tiến Thành | - Chủ tịch UBND phường |
| - Ông: Ngô Thị Thùy Dương | - Chủ tịch Công đoàn phường |
| - Ông: Nguyễn Huỳnh Lợi | - Chủ tịch UBMTTQ phường |
| - Bà: Võ Thùy Dung | - Công chức Tài chính – Kế toán phường |
| - Ông: Dương Trung Hiếu | - Công chức Văn phòng – Thống kê phường |

2. Nội dung:

UBND phường tiến hành công khai và niêm yết công khai Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND phường Hiệp Tân về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022.

Niêm yết tại UBND phường Hiệp Tân.

Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ ngày 10/7/2023 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 09/8/2023 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, được đọc lại cho các thành viên nghe và thống nhất 100%./.

Ghi biên bản



Võ Thùy Dung



Công đoàn cơ sở



Ngô Thị Thùy Dương

Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Lâm Tiến Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HIỆP TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 90/TB-UBND

Hiệp Tân, ngày 10 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết và kết thúc niêm yết công khai quyết toán
ngân sách năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện Hòa Thành;

Căn cứ Biên bản họp công khai và niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2022 ngày 10/7/2023.

- UBND phường thông báo việc niêm yết công khai Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND phường Hiệp Tân về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022.

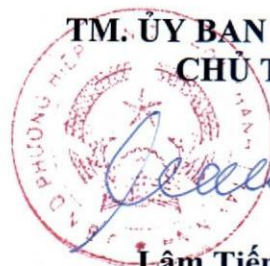
- Niêm yết tại UBND phường Hiệp Tân.

- Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ ngày 10/7/2023 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 09/8/2023 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Trên đây là Thông báo niêm yết và kết thúc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND phường Hiệp Tân./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các Trường Khu phố;
- Các Tổ DCTQ;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lâm Tiên Thành